UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 199 /QĐ-CĐĐTĐL

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố, công khai sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, hợp tác đào tạo năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc Quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (thực hiện điểm a,b khoản 4 điều 41 Luật Thủ Đô);

Căn cứ Công văn số 5991/STC-TCHCSN ngày 12/10/2023 về việc thống nhất phương án tự chủ giai đoạn 2023-2025 của Trường CĐ Điện tử - Điện lạnh Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-CĐ ĐTĐL ngày 9/6/2025 của Hội đồng Trường về việc ban hành Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, hợp tác đào tạo;

Xét đề nghị của Phụ trách Phòng Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, hợp tác đào tạo của Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội (Có Đề án kèm theo).

Địa điểm công khai: Bảng tin tầng 1 nhà B Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội địa chỉ số 10 Nguyễn Văn Huyên, Cầu Giấy, Hà Nội và trên Cổng thông tin điện tử của Nhà trường: www.dtdl.edu.vn.

Thời gian công khai: 30 ngày kể từ ngày 16/6/2025 đến ngày 16/7/2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phụ trách các đơn vị: Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Quản trị, các đơn vị phòng, khoa trong Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCKT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

TS. Trần Xuân Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN TP HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Số: 196 /QĐ-HĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, hợp tác đào tạo

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1550/2024/VBHN-BLĐTBXH ngày 12/4/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Hội đồng trường và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Trường cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội nhiệm kỳ 2023 - 2028;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng trường Trường cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội nhiệm kỳ 2023 - 2028 ban hành kèm theo Nghị quyết số 313/NQ -HĐT ngày 07/12/2023 của Hội đồng trường;

Căn cứ Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy với Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội (Ban hành kèm theo Quyết định số 77 - QĐ/ĐU ngày 16/5/2024 của Đảng ủy);

Căn cứ Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc Quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (thực hiện điểm a,b khoản 4 điều 41 Luật Thủ Đô);

Căn cứ Tờ trình số 225/TTr-CĐĐTĐL ngày 20/5/2025 của Hiệu trưởng Nhà trường;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng trường ngày 21 tháng 5 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-HĐT về việc thông qua Đề án Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, hợp tác đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Đề án Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, hợp tác đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thành viên Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, các đơn vị, cá nhân thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính TP Hà Nội;
- Ban Giám hiệu;
- Đảng ủy Trường;
- Thành viên HĐT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Thư ký HĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Phạm Tiến Dũng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

ĐỀ ÁN
SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG VÀO MỤC ĐÍCH KINH DOANH, CHO THUÊ, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT, HỢP TÁC ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196/QĐ-HĐT ngày 09/6/2025)

PHẦN I: CƠ SỞ ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. Cơ sở pháp lý

- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/06/2024 của Quốc hội khoá XV

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội khoá XIV;

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư 05/2022/TT-BLĐTBXH ngày 05/4/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 11/2025/TT-BTC ngày 19/03/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Quyết định số 5194/QĐ-BGDĐT ngày 19/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành lập Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nộitrên cơ sở Trường Trung học Điện tử - Điện lạnh Hà Nội;

- Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 01/03/2021 của UBND Thành phố Hà Nội quy về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội;

- Công văn số 5991/STC-TCHCSN ngày 12/10/2023 về việc thống nhất phương án tự chủ giai đoạn 2023-2025 của Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội;

- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc Quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (thực hiện điểm a,b khoản 4 điều 41 Luật Thủ Đô);

II. Cơ sở thực tiễn

2.1. Tên gọi của đơn vị: Trường cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội

Tên tiếng Anh: HaNoi College of Electronics and Refrigeration

2.2. Thông tin về đơn vị

2.2.1. Thông tin chung

- Địa chỉ: Số 10 đường Nguyễn Văn Huyên, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 0243.7673.896
- Email: vanthu@dtdl.edu.vn
- Website: http://www.dtdl.edu.vn
- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND Thành phố Hà Nội

2.2.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà trường

Căn cứ Quyết định số 4827/QĐ-UBND ngày 26/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội.

2.2.2.1. Chức năng

Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội là cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chức năng tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhân lực của Thành phố Hà Nội và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu các ngành nghề ở trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp…. Trường có các ngành nghề chủ yếu như: điện công nghiệp, tin học, điện tử, viễn thông, điện lạnh. Trường còn có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội phục vụ Thủ đô Hà Nội và các tỉnh thành trong cả nước.

2.2.2.2. Nhiệm vụ

Trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 23 của Luật Giáo dục nghề nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan và các quy định của các cơ quan quản lý cấp trên (UBND Thành phố Hà Nội; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) sau đây:

a) Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển Nhà trường ngắn hạn, dài hạn phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của Thành phố Hà Nội, của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và điều kiện thực tế của Nhà trường;

b) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Tổ chức biên soạn, xây dựng hoặc lựa chọn, phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo, học liệu đối với từng ngành, nghề đào tạo của trường theo quy định;

d) Phát triển chương trình đào tạo đảm bảo sự liên thông, chuyển tiếp giữa các chương trình và trình độ đào tạo theo quy định của Bộ LĐTBXH; tổ chức thực hiện các kế hoạch, biện pháp giáo dục và quản lý HSSV;

đ) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh theo quy định;

e) Tổ chức các hoạt động đào tạo; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; in phôi, quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định;

g) Quản lý người học, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ và các hoạt động giáo dục toàn diện khác cho người học theo quy định;

h) Tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp, việc làm cho người học và tổ chức hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với lao động nông thôn, lao động nữ, người khuyết tật và các chính sách khác theo quy định của pháp luật;

k) Tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của Trường bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật;

l) Cử hoặc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Trường học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật;

m) Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp và tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp; tổ chức cho đội ngũ nhà giáo, người học tham quan, thực tập tại doanh nghiệp và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người học theo quy định của pháp luật;

n) Phối hợp với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên để tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng học sinh vào học các trình độ của giáo dục nghề nghiệp;

o) Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về giáo dục nghề nghiệp, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương;

p) Thực hiện dân chủ, công khai theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn giảng dạy, tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp cho người học. Có cơ chế để người học tham gia đánh giá hoạt động đào tạo; nhà giáo tham gia đánh giá cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Nhà trường;

q) Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính, tài sản của trường theo quy định của pháp luật;

r) Cung cấp dữ liệu về tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp của trường để xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định;

s) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao.

2.2.2.3. Quyền hạn

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chiến lược phát triển Trường phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động;

b) Tổ chức đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp theo quy định;

c) Liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm khai thác, huy động các nguồn lực xã hội trong thực hiện các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động. Đơn vị chủ trì liên kết đào tạo chịu trách nhiệm cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học;

d) Liên kết, phối hợp với cơ sở giáo dục đại học tổ chức đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học và đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên trình độ đại học theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành;

đ) Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tài liệu, học liệu giảng dạy; tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập của người học; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo;

e) Tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho học sinh có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở theo học trình độ trung cấp theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành;

g) Thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định về cơ cấu tổ chức của các phòng, khoa, đơn vị thuộc trường; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ viên chức lãnh đạo, quản lý và các chế độ, chính sách khác theo phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ của UBND thành phố Hà Nội và theo quy định của pháp luật.

i) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn chức danh nghề nghiệp của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo quy định;

k) Tổ chức hoạt động phát triển, đánh giá kỹ năng nghề theo quy định của Chính phủ;

l) Tổ chức hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ;

m) Sử dụng nguồn thu từ hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ và dịch vụ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của Trường, chi cho các hoạt động đào tạo, bổ

sung nguồn tài chính của Trường và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật;

n) Huy động, nhận tài trợ; quản lý và sử dụng nguồn huy động, tài trợ theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các hoạt động của Trường.

o) Quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý và sử dụng nguồn tài chính theo quy định của pháp luật;

p) Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất; được tham gia đấu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đối với các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng theo quy định của pháp luật;

q) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao.

2.2.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Nhà trường

Tổ chức – Bộ máy của Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội gồm:

a) Đảng uỷ

b) Hội đồng trường

c) Ban Giám hiệu

d) Các đơn vị chức năng: 15 đơn vị, gồm 06 phòng, 08 khoa và 01 trung tâm

- Phòng chức năng (06 phòng):

+ Phòng Quản lý đào tạo;

+ Phòng Tổ chức - Hành chính;

+ Phòng Tài chính - Kế toán;

+ Phòng Quản trị;

+ Phòng Tuyển sinh và Truyền thông;

+ Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

- Khoa chuyên môn (08 Khoa):

+ Khoa Điện – Tự động hóa

+ Khoa Điện tử - Viễn thông

+ Khoa Công nghệ thông tin và truyền thông

+ Khoa Công nghệ nhiệt lạnh

+ Khoa Giáo dục đại cương và Văn hóa phổ thông

+ Khoa Cơ khí – Ô tô;

+ Khoa Kinh tế - Ngoại ngữ;

+ Khoa Chăm sóc sắc đẹp;

- Trung tâm (01 Trung tâm):

+ Trung tâm Đào tạo thường xuyên và Hợp tác doanh nghiệp;

2.2.4. Đối tượng phục vụ của trường

Học sinh, sinh viên và người lao động có nhu cầu theo học tại các cơ sở của trường và các đơn vị hợp tác, liên kết trong và ngoài trường.

2.2.5. Các hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Căng tin, nhà ăn trong trường nhằm phục vụ ăn uống cho học sinh, sinh viên trong khu nội trú ký túc xá và sinh viên ngoại trú, phục vụ CBGV và khách đến giảng dạy, làm việc tại trường.

- Bãi trông giữ xe phục vụ trông giữ xe cho sinh viên học tập tại trường và khách đến giảng dạy, làm việc tại trường.

- Sân thể dục thể thao: phục vụ nhu cầu TDTT ngoài giờ hành chính cho toàn thể CBGV, HSSV và khách của nhà trường.

2.2.6. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo

2.2.6.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024

a) Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

- Tổ chức quán triệt cho toàn thể viên chức, người lao động các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước tại các đợt sinh hoạt của đơn vị.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng về trình độ lý luận chính trị cho viên chức Nhà trường. Thực hiện hiệu quả cuộc vận động " Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

- Tổ chức tốt tuần sinh hoạt công dân đầu khóa cho HSSV khóa mới. Tổ chức đưa HSSV tham quan Khu di tích Phủ Chủ tịch và Bảo tàng Hồ Chí Minh, tổ chức các buổi học tập chuyên đề về phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông... nhằm khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc và ý thức chấp hành pháp luật trong HSSV.

- Thực hiện tốt quy chế, quy định, đạo đức nhà giáo, đảm bảo an ninh, an toàn tài sản.

b) Công tác tổ chức cán bộ

- Số lượng, chất lượng đội ngũ VCLĐ

Số lượng nhà giáo và cán bộ quản lý của trường được thống kê ở Bảng 1:

ĐVT: người

TT	Tên đơn vị	Số lượng người lao động			
		Tổng số	*Viên chức*	*HĐLĐ theo NĐ 111/2022/NĐ-CP*	*HĐ khoán việc*
I	**Số lượng nhà giáo, cán bộ quản lý thực tế đang làm việc**	***98***	***70***	***17***	***11***
1	- Các phòng chức năng và trung tâm trực thuộc	51	29	11	11
2	- Các khoa trực thuộc	47	41	06	-
II	**Số lượng nhà giáo, cán bộ quản lý theo chỉ tiêu biên chế**	***85***	***70***	***15***	**-**

Bảng 1. Số lượng lao động của Nhà trường
(Nguồn: Phòng Tổ chức – Hành chính)

Số viên chức được UBND Thành phố giao năm 2021 và theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt năm 2024 là **158** viên chức và **06** hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP. Số có mặt tại thời điểm hiện nay là: 70 viên chức, 17 lao động hợp đồng theo Nghị định 111 và 11 lao động hợp đồng khoán.

Số lượng cán bộ, giáo viên nhà trường là 60 người (chiếm tỷ lệ 69%), trong đó, lao động thuần túy khối hành chính là 27 người (chiếm tỷ lệ 31%).

- Số lượng, chất lượng đội ngũ nhà giáo

Tổng số nhà giáo: 60 người, số lượng và chất lượng nhà giáo được thống kê ở bảng 2:

ĐVT: người

TT	Nhóm ngành nghề đào tạo	Số lượng nhà giáo	Trình độ đào tạo	Nghiệp vụ sư phạm	Kỹ năng nghề
1	Khoa Điện tử - Viễn thông	10	Ths: 10	10	10
2	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	11	Ths: 04, CN: 07	11	11
3	Khoa Công nghệ thông tin và Truyền thông	11	Ths: 10, CN: 01	11	11

TT	Nhóm ngành nghề đào tạo	Số lượng nhà giáo	Trình độ đào tạo	Nghiệp vụ sư phạm	Kỹ năng nghề
4	Khoa Điện – Tự động hóa	10	Ths: 09, CN: 01	10	10
5	Khoa Giáo dục đại cương và VHPT	16	TS: 02, Ths:13, CN: 01, CĐ:01	16	-
6	Khoa Chăm sóc sắc đẹp	02	CN: 01, CĐ:01	02	02
	Tổng cộng	**60**	**TS: 2, Ths: 44, CN: 13, CĐ:1**	**60**	**44**

Bảng 2. Chất lượng đội ngũ nhà giáo toàn trường
(Nguồn: Phòng Tổ chức – Hành chính)

Tổng số cán bộ quản lý của Trường là 18 người, gồm 02 Tiến sĩ, 13 Thạc sĩ và 03 Kỹ sư/Cử nhân.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên Nhà trường có chuyên môn tốt, vững về kỹ năng nghề, có đủ năng lực sư phạm và kiến thức, phẩm chất đạo đức tốt, tận tâm, tận tuỵ với công việc.

Kết quả cụ thể:

- Thành lập 03 trung tâm trực thuộc các phòng, khoa;
- Thực hiện quy trình Bổ nhiệm 02 viên chức quản lý các phòng, khoa; giao nhiệm vụ phụ trách, quản lý cho 05 viên chức từ cấp trưởng bộ môn trở lên.
- Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ kế tiếp cho 12 đơn vị trực thuộc Trường.
- Ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy tắc ứng xử đối với viên chức, người lao động trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội;
- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho viên chức, người lao động theo đúng các quy định của nhà nước, tạo tâm lý cho viên chức, người lao động yên tâm công tác.
- Triển khai ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, thỉnh giảng, khoán việc để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Xây dựng Đề án vị trí việc làm theo hướng dẫn của Thành phố, Bộ Nội vụ và đã được Sở Nội vụ thống nhất thông qua.
- Triển khai quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm hệ thống của Thành phố.
- Tổ chức đánh giá kỹ năng cán bộ, giáo viên, nhân viên năm 2024 diễn ra nghiêm túc, hiệu quả.

c) Công tác tuyển sinh:

Quy mô tuyển sinh và đào tạo của Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2024 - 2025 như sau:

ĐVT: Học sinh, sinh viên

TT	Ngành/nghề đào tạo	Quy mô tuyển sinh và đào tạo (hệ Cao đẳng, Trung cấp)		
		2022 - 2023	2023 - 2024	2024-2025
1	Nghề Công nghệ thông tin	70	70	110
2	Nghề Chăm sóc sắc đẹp	0	0	80
3	Nghề CN kỹ thuật điện - điện tử	125	125	125
4	Nghề tự động hóa công nghiệp	35	35	35
5	Nghề KT máy lạnh và ĐHKK	275	275	275
6	Nghề công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	35	35	35
7	Nghề điện công nghiệp	70	70	70
8	Nghề công nghệ kỹ thuật cơ khí	35	35	35
9	Nghề thiết kế đồ họa	35	35	35
10	Nghề tiếng Đức	35	35	35
11	Nghề Quản trị mạng máy tính	18	18	18
12	Nghề Điện tử, truyền thông	18	18	18
13	Nghề Điện tử công nghiệp	18	18	18
14	Nghề Thiết kế trang Web	18	18	18
	Tổng	**787**	**787**	**907**

Bảng 3. Quy mô tuyển sinh và đào tạo của trường trong 3 năm học vừa qua (Nguồn: Phòng Tuyển sinh và truyền thông)

Căn cứ chủ trương của Nhà nước và xu hướng của xã hội, dựa trên các điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, Nhà trường cũng đề xuất mở mới một số ngành, nghề đang là xu thế phát triển của xã hội như Thương mại điện tử, Công nghệ ô tô. Bên cạnh đó, Nhà trường xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao một số ngành nghề như Tự động hoá công nghiệp, Kỹ thuật Máy lạnh và điều hòa không khí, Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử *(công nghệ bán dẫn)*.

Kết quả tuyển sinh

TT	Năm	Hệ cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp, thường xuyên
1	2022	271 *(55%)*	95 *(33%)*	467
2	2023	545 *(110%)*	238 *(83%)*	284
3	2024	481 *(93%)*	306 *(68%)*	190

c) Kết quả Công tác đào tạo

- Triển khai chương trình, kế hoạch, tiến độ đào tạo các nghề, hệ đào tạo đúng quy chế hiện hành. Hiện toàn trường có 1624 HSSV, trong đó hệ cao đẳng là 1047, trung cấp là 577 với tổng số 27 lớp; ngoài ra còn các lớp đào tạo sơ cấp, thường xuyên.

- Nhà trường được Tổng cục GDNN cấp bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN nghề Chăm sóc sắc đẹp trình độ Cao đẳng, trung cấp; Tiếng Đức trình độ trung cấp; Tiếng Hàn, Sửa chữa xe máy trình độ sơ cấp; điều chỉnh chỉ tiêu ngành Công nghệ thông tin và Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ trung cấp. Biên soạn 21 giáo trình các ngành nghề để phục vụ giảng dạy và học tập.

- Việc quản lý dữ liệu người học, tổ chức xét cảnh báo, xét học bổng và chế độ chính sách kịp thời; xét và công nhận tốt nghiệp cho HSSV đảm bảo đúng tiến độ. Tỷ lệ HSSV ra trường có việc làm sau 6 tháng tốt nghiệp luôn đạt trên 95%.

- Các hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo được triển khai đa dạng: tổ chức hội giảng nhà giáo cấp trường với 33 nhà giáo tham gia và đạt giải; tham gia Hội giảng nhà giáo GDNN toàn quốc năm 2024 với thành tích: 01 giải Khuyến khích; tổ chức khảo sát đánh giá năng lực cho 43 nhà giáo và đều xếp loại mức Đạt theo quy định.

d) Công tác tài chính

Năm học 2023 – 2024, Nhà trường đã triển khai đầy đủ các chế độ thu, chi theo quy định tài chính hiện hành, thu nhập của người lao động đã có bước tiến triển, cụ thể:

- Xây dựng phương án tự chủ tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của chính phủ: kết quả thực hiện 100% tự chủ chi thường xuyên.

- Xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024 theo đúng trình tự, thủ tục và cập nhật các quy định của Nhà nước.

- Tổ chức công tác kế toán, báo cáo quyết toán các nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp và nguồn thu hàng năm của trường theo quy định của pháp luật về kế toán, cơ chế quản lý tài chính.

- Hướng dẫn chế độ kế toán, hướng dẫn thủ tục thanh toán các hoạt động của nhà trường đến toàn thể CBGV nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc Luật ngân sách; các quy định về định mức, tiêu chuẩn, thực hành tiết kiệm theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ- CP ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác quản lý tài chính đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định của Nhà nước, gồm: Công khai thu chi tài chính năm 2023, công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2024; công khai Quyết toán tài chính năm 2023 thực hiện đúng quy định.

- Công tác thanh quyết toán các hoạt động trong nhà trường được thực hiện kịp thời đảm bảo cân đối đủ nguồn kinh phí để phục vụ các hoạt động Nhà trường theo kế hoạch. Việc thực hiện tổng kiểm kê tài sản, thanh lý tài sản được thực hiện theo đúng quy định của Bộ tài chính;

Kết quả thu chi thường xuyên năm 2023, 2024 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2023		Năm 2024		Ghi chú
		Thu	Chi	Thu	Chi	
1	NSNN giao	2.267	2.267	4.428	4.428	
2	Thu học phí	7.777	7.777	4.177	4.177	
3	Thu khác	1.761	1.240	3.042	2.292	
	Tổng cộng	**11.805**	**11.284**	**14.714**	**10.897**	

Bảng 4. Kết quả thu – chi thường xuyên năm 2023-2024
(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán)

e) Công tác quản lý Cơ sở vật chất:

- Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân, hiện nay tổng diện tích đất được giao của Trường là: 8569 m2.

- Hệ thống phòng học rộng rãi, đồng bộ, gồm 16 phòng học lý thuyết, 26 phòng thực hành, thí nghiệm, được sắp xếp theo hướng tích hợp để vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành, vừa nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm có khả năng thương mại hóa, góp phần tái đầu tư và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Công tác quản lý Cơ sở vật chất của nhà trường đang được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng tài sản công.

- Năm học 2023 – 2024, trường đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của trường theo đúng trình tự, thủ tục và cập nhật các quy định của Nhà nước. Đảm bảo sử dụng hiện quả công năng các phòng học, trang thiết bị dạy học, phòng thực hành, nhà – sân, vườn.... đáp ứng yêu cầu đào tạo của nhà trường.

- Triển khai mua sắm thiết bị, vật tư phục vụ giảng dạy theo hướng tiếp cận công nghệ mới trong đào tạo.

Kết quả toàn trường:

Năm học 2023 - 2024 Nhà trường được UBND Thành phố tặng Bằng khen; Tập thể Khoa Điện – Tự động hóa thuộc trường vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba; có 05 tập thể và 03 cá nhân được tặng Bằng khen; 01 tập thể được tặng Cờ thi đua xuất sắc; 02 tập thể đạt danh hiệu Lao động xuất sắc của UBND Thành phố.

2.2.6.2. Phương hướng nhiệm vụ các năm tiếp theo

**** Mục tiêu chung:***

Xây dựng Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, trường học thông minh với hệ thống quản trị tiên tiến, có nhiều ngành nghề trọng điểm đạt chuẩn của quốc gia, khu vực và quốc tế, là trung tâm hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ uy tín của Việt Nam.

**** Mục tiêu cụ thể***

- Đến năm 2030 trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội là một trường đạt chuẩn chất lượng cao của Thành phố Hà Nội.

- Năm 2025 đạt quy mô đào tạo từ 3000 đến 3500 HSSV, trong đó quy mô đào tạo hệ 9+ là 1000 học sinh; năm 2030 đạt quy mô đào tạo từ 5000 đến 5500 HSSV, trong đó có 1500 học sinh hệ 9+.

- HSSV hằng năm tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp và tốt nghiệp THPT đạt 98% trong đó khá giỏi trên 50%; hiệu suất đào tạo sau khoá học đạt 85%; tỷ lệ HSSV có việc làm đúng chuyên ngành sau khi tốt nghiệp đạt 95% trở lên.

- Thí điểm đào tạo một số nghề theo chuẩn quốc tế (2025 gồm 3 nghề: Công nghệ thông tin; Tự động hóa công nghiệp; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; đến năm 2030 gồm 5 nghề: Công nghệ thông tin; Tự động hóa công nghiệp; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Điện tử công nghiệp; Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử). Được một số tổ chức giáo dục có uy tín quốc tế công nhận văn bằng, chứng chỉ.

- Đầu tư mở rộng thêm về diện tích đất xây dựng, mở rộng quy mô của các phòng, xưởng thực hành, cải tạo cảnh quan môi trường học tập chung đạt chuẩn của trường cao đẳng chất lượng cao.

- Nâng cấp thiết bị cho các phòng thực hành Cơ điện tử, Điện tử công nghiệp, phòng thực hành CNC, Mạng truyền thông công nghiệp, Lạnh công nghiệp, trên cơ sở đó đẩy mạnh việc thực tập kết hợp với lao động sản xuất.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT, bổ sung thêm hệ thống máy tính cấu hình cao, nâng cấp hệ thống máy chủ, mạng internet và mạng nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo và quản lý.

- Chuẩn hoá đội ngũ theo yêu cầu của từng vị trí công tác. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo về trình độ đào tạo, nghiên cứu khoa học, kỹ năng thực hành, phương pháp giảng dạy, kiến thức về tin học, ngoại ngữ và các kỹ năng cần thiết đáp ứng việc thực hiện tốt mục tiêu, sứ mạng và sự phát triển bền vững của Trường hướng tới Hội nhập Quốc tế về giáo dục nghề nghiệp.

- Đổi mới phương thức quản lý nhằm đa dạng hóa nguồn thu, sử dụng hợp lý và hiệu quả các nguồn lực tài chính. Đảm bảo tài chính mạnh và chủ động, thu nhập của cán bộ giáo viên thuộc nhóm những trường có thu nhập cao tại khu vực Hà Nội. Trong đó: Các khoản thu từ hoạt động sự nghiệp năm 2025 đạt tối thiểu 100%, năm 2030 đạt tối thiểu 150% tổng chi thường xuyên của nhà trường.

- Phát triển nhanh công nghệ thông tin trong giảng dạy, nghiên cứu, khai thác, ứng dụng công nghệ và các tiến bộ khoa học kỹ thuật, hiện đại hóa công tác quản lý Nhà trường đáp ứng yêu cầu của một trường cao đẳng chất lượng cao.

- Xây dựng Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội thành một trung tâm Nghiên cứu - Ứng dụng công nghệ - Chuyển giao khoa học – Khởi nghiệp sáng tạo, có uy tín và tin cậy có đủ khả năng tiếp cận và phát triển các công nghệ tiên tiến. Nguồn thu từ các hoạt động khoa học công nghệ và dịch vụ đạt tối thiểu 10% tổng thu của trường vào năm 2025, 20% tổng thu của trường vào năm 2030".

PHẦN 2. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

I. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị

Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội có 01 cơ sở đào tạo với tổng diện tích đất sử dụng: 8569 m^2. Nhà trường được UBND Thành phố ra Quyết định số 4694/QĐ-UBND ngày 07/8/2013 về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ, chi tiết như sau:

1.1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội theo nhóm tài sản

1.1.1. Quyền sử dụng đất

Hiện tại, Trường chỉ có một cơ sở đào tạo tại số 10 Nguyễn Văn Huyên, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội với tổng diện tích đất là: 8.569 m2

1.1.2. Nhà cửa và cơ sở hạ tầng khác

Thực trạng về nhà cửa và cơ sở vật chất khác hiện nay của Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội, gồm có:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích sử dụng (m2)	Nguyên giá TSCĐ	Giá trị còn lại
1	Nhà học 5 tầng (nhà H)	2006	4035	14.345	9.675
2	Nhà thực hành (nhà H2)	2015	288	496	165
3	Nhà làm việc 4 tầng (nhà B)	2011	1236	6.715	3.047
4	Nhà làm việc hành chính 2 tầng (nhà A)	1993	190	579	0
5	Nhà tạm (Nhà A)	2012	157	97	14
6	Ký túc xá 5 tầng (nhà K)	2018	3726	31.159	15.685
7	Nhà để xe cán bộ (nhà B)	2011	90	1.149	784
8	Nhà xe cán bộ, giáo viên (nhà D)	2020	173	580	452
9	Khu vực Nhà xe HSSV (cổng chính)	2016	375	91	36
10	Nhà kho số 1 và nhà kho số 2 (thửa đất số 2 số 15 Nguyễn Văn Huyên)	1993	139	95	0
11	Văn phòng tuyển sinh (số 1, ngõ 12 Nguyễn Văn Huyên)	2017	90	127	59
12	Nhà trung tâm đào tạo chuyển giao công nghệ (thửa đất số 2 số 15 Nguyễn Văn Huyên)	2017	40	182	85
13	Nhà trung tâm đào tạo thường xuyên và hợp tác	2018	100	172	92

	doanh nghiệp (Ngõ 10 Nguyễn Văn Huyên)				
14	Nhà khoa chăm sóc sắc đẹp (Ngõ 10 Nguyễn Văn Huyên)	2018	100	172	92
15	Các hạng mục khác sân trường, đường giao thông nội bộ, khuôn viên cây xanh, vườn hoa cây cảnh…)		4982		
	Tổng cộng			**55.959**	**30.186**

1.1.3 Máy móc, thiết bị, tài sản cố định khác:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên tài sản	Giá trị nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1	Giá trị vật kiến trúc	457	452	5
2	Máy móc thiết bị	48.843	40.020	8.823
3	Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu			
4	Phần mềm quản lý thư viện	93	93	0
5	Cổng thông tin nhà trường	39	39	0
6	Phần mềm hệ thống thông tin, quản lý đào tạo	124,5	124.5	0
7	Phần mềm quản lý học phí	15	15	0
8	Phần mềm điều khiển thang máy 4 tầng bằng PLC	10	10	0
9	Biển thông tin điện tử Led	72	72	0

1.2. Hiện trạng sử dụng tài sản

TT	Nhà, xưởng và các công trình khác	Đơn vị tính	Diện tích sử dụng (m2)	Tình trạng	Ghi chú
1	Nhà học 5 tầng (nhà H)	M^2	4035	Đang sử dụng làm phòng học lý thuyết và thực hành	
2	Nhà thực hành (nhà H2)	M^2	288	Đang sử dụng làm xưởng thực hành của	

				khoa Công nghệ nhiệt lạnh	
3	Nhà làm việc 4 tầng (nhà B)	M^2	1236	Đang sử dụng làm phòng làm việc của bộ phận văn phòng và văn phòng sinh hoạt chung các khoa	
4	Nhà làm việc hành chính 2 tầng (nhà A)	M^2	190	Đang sử dụng tầng 1 làm phòng làm việc của phòng Quản trị, tầng 2 làm xưởng thực hành của khoa CNTT	
5	Nhà tạm (Nhà A)	M^2	157	Đang sử dụng làm phòng học thực hành của khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	
6	Ký túc xá 5 tầng (nhà K)	M^2	3726	Đang sử dụng làm phòng làm việc và phòng ở nội trú cho sinh viên; tầng trệt sử dụng làm nhà xưởng thực hành của khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	
7	Nhà để xe cán bộ (nhà B)	M^2	90	Đang sử dụng làm nhà để xe cho cán bộ, giáo viên	
8	Nhà xe cán bộ, giáo viên (nhà D)	M^2	173	Đang sử dụng làm xưởng thực hành của khoa Công nghệ nhiệt lạnh	
9	Khu vực Nhà xe HSSV (cổng chính)	M^2	375	Đang sử dụng liên kết Hợp tác triển khai Trung tâm đào tạo, ứng dụng và dịch vụ Plasma	
10	Nhà kho số 1 và nhà kho số 2 (thửa đất số 2 số 15 Nguyễn Văn Huyên)	M^2	139	Đang sử dụng 125m2 làm nhà kho và xưởng thực hành của khoa Điện tử - Viễn thông	

11	Văn phòng tuyển sinh (số 1, ngõ 12 Nguyễn Văn Huyên)	M^2	90	Đang sử dụng làm văn phòng tuyển sinh	
12	Nhà trung tâm đào tạo chuyển giao công nghệ (thửa đất số 2 số 15 Nguyễn Văn Huyên)	M^2	40	Đang sử dụng làm trung tâm đào tạo chuyển giao công nghệ của Khoa Công nghệ nhiệt lạnh	
13	Nhà trung tâm đào tạo thường xuyên và hợp tác doanh nghiệp (Ngõ 10 Nguyễn Văn Huyên)	M^2	100	Đang sử dụng làm trung tâm đào tạo thường xuyên và hợp tác doanh nghiệp	
14	Nhà khoa chăm sóc sắc đẹp (Ngõ 10 Nguyễn Văn Huyên)	M^2	100	Đang sử dụng làm văn phòng khoa và các phòng thực hành của khoa Chăm sóc sắc đẹp	
15	Các hạng mục khác sân trường, đường giao thông nội bộ, khuôn viên cây xanh, vườn hoa cây cảnh…)	M^2	4982	Đang sử dụng vào các hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường	

Qua khảo sát, thống kê thực tế sử dụng, Nhà trường nhận thấy:

- *Về phòng học, giảng đường, hội trường*: Đang sử dụng cho hoạt động đào tạo chính khóa, chủ yếu vào các ngày trong tuần. Do đặc thù của trường nghề, tỷ lệ giờ học thực hành, tích hợp tại các nhà xưởng chiếm 70% nên lượng phòng học lý thuyết khai thác chỉ vào khoảng 70%-80%, còn trống vào ngoài giờ hành chính, một số thứ bảy, các ngày chủ nhật và kỳ nghỉ hè.

- *Về nhà xưởng thực hành*: Hiện đang sử dụng toàn bộ vào việc giảng dạy học sinh, sinh viên trong giờ hành chính, còn trống ngoài giờ hành chính, các ngày chủ nhật và kỳ nghỉ hè.

- *Về ký túc xá*: Hiện lưu lượng phòng ở chủ yếu chỉ sử dụng tại các phòng tầng 1, 2, 3. Các phòng ở tầng 4, 5 công suất sử dụng rất ít.

- *Nhà ăn, Căng tin*: Nhà trường chưa có nhà ăn cho CBGV và HSSV. Trong những năm qua, Nhà trường sử dụng tạm một phần khu tầng trệt ký túc xá làm nhà ăn. Tuy nhiên nhiều tháng nay không hoạt động do diện tích phòng nhỏ, ẩm thấp,

không đảm bảo về ánh sáng và diện tích, vì vậy, việc cung cấp các bữa ăn cho hơn 90 CBGV và gần 2000 HSSV chưa thực hiện được. Cán bộ, giáo viên và HSSV, đặc biệt là nhiều học sinh hệ 9+ do lịch học cả ngày nên vẫn phải ra ngoài mua cơm, tiềm ẩn nhiều rủi ro mất an toàn vệ sinh thực phẩm. Bên cạnh đó, HSSV có nhu cầu sử dụng đồ uống giải khát khá đa dạng, Nhà trường hiện chưa đáp ứng đủ nhu cầu, HSSV vẫn phải băng qua đường để mua đồ ăn và đồ uống tiềm ẩn nguy cơ tai nạn và khó khăn trong việc kiểm soát ra vào của HSSV. Vì vậy việc có một nhà ăn đảm bảo chất lượng để phục vụ nhu cầu thiết yếu của CBGV và HSSV là rất cần thiết.

- *Về các khu đất trống sau nhà H, trước nhà B*: Với tổng diện tích mặt bằng khoảng 1000m2, nhưng hiện chỉ đang sử dụng khoảng 200m2 làm chỗ để xe cho học sinh, sinh viên và khách đến liên hệ công tác. Tổng diện tích sử dụng chưa cao, chưa sử dụng hết công suất của tài sản.

Như vậy, Nhà trường chưa khai thác hết tiềm năng hiện có, còn nhiều hạng mục cở sở vật chất *chưa khai thác hết tần suất sử dụng, một số khu vực chỉ phù hợp làm các công trình phụ trợ*. Do vậy, việc sử dụng tài sản vào triển khai các hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết là rất cần thiết, vừa khai thác tối đa nguồn lực tài sản, vừa tạo nguồn thu nâng cao thu nhập cho VCLĐ của trường và vừa nâng cao chất lượng phục vụ cộng đồng.

1.3. Tài sản đang sử dụng vào mục đích liên kết, hợp tác đào tạo và cung cấp dịch vụ

1.3.1 Tài sản đang sử dụng vào mục đích cho thuê:

TT	Tên tổ chức/cá nhân hợp tác	Nội dung hợp tác, liên kết	Diện tích sử dụng (m2)	Vị trí mặt bằng hợp tác, liên kết	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hảo	Cung cấp dịch vụ trông giữ xe cho học sinh, sinh viên và khách đến liên hệ công tác	200	Bãi đất trống khu vực phía sau nhà H, sân trước nhà B	
2	*(Thời điểm hiện tại không có đơn vị thuê)*	Cung cấp dịch vụ ăn uống cho CBGV và HSSV	70	Nhà ăn tạm tại tầng trệt KTX	
3	Công ty cổ phần vật tư Trường Hưng	Cung cấp vị trí lắp đặt máy bán hàng tự động	2	Tầng 1 nhà H	

- Hình thức cho thuê: Sử dụng mặt bằng hiện có để hợp tác cung cấp các dịch vụ phụ trợ, hỗ trợ phục vụ sinh hoạt, học tập của CBGV, học sinh, sinh viên và khách đến liên hệ công tác.

1.3.1. Tài sản đang sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết:

TT	Tên tổ chức/cá nhân hợp tác	Nội dung hợp tác, liên kết	Diện tích sử dụng (m2)	Vị trí mặt bằng hợp tác, liên kết	Ghi chú
1	Công ty cổ phần công nghệ Plasma Việt Nam	Hợp tác triển khai Trung tâm đào tạo, ứng dụng và dịch vụ Plasma	375	Khu vực nhà xe HSSV (cổng chính)	

- Hình thức hợp tác: Sử dụng mặt bằng hiện có để hợp tác cung cấp các dịch vụ phục vụ công tác nghiên cứu, ứng dụng và triển khai chuyển giao công nghệ plasma trong thực tiễn.

1.4. Kết quả tài chính:

Việc hợp tác, liên kết đã mang lại sự thuận lợi cho học sinh, sinh viên và đạt hiệu quả đáng kể về mặt kinh tế, cụ thể doanh thu từ hoạt động liên kết năm 2023 và năm 2024 như sau:

BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU TỪ HỢP TÁC, LIÊN KẾT

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1	Dịch vụ trông giữ xe	6	70	70	
2	Dịch vụ ăn uống (tầng 1 KTX)	60	60	54	
3	Vị trí đặt máy bán hàng tự động	8.5	18	6	
4	Hoạt động hợp tác với Công ty cổ phần công nghệ Plasma Việt Nam	480	480	480	Toàn bộ kinh phí sau khi nộp thuế đã nộp tiền vào ngân sách Nhà nước
	Tổng	**941.5**	**1.003**	**862**	

Bảng 6. Tổng hợp doanh thu từ hoạt động liên doanh, liên kết
(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán)

Số tiền thu được trong các năm qua, Nhà trường chi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với ngân sách nhà nước: Thuế GTGT theo tỷ lệ trực tiếp trên doanh thu (5%); Thuế thu nhập doanh nghiệp khoán theo thuế suất 5% doanh thu, nộp ngân sách phần còn lại đã bổ sung vào nguồn chi hoạt động Nhà trường; riêng doanh thu từ hợp đồng với Công ty cổ phần công nghệ Plasma Việt Nam Nhà trường đã nộp toàn bộ kinh phí sau khi nộp thuế vào ngân sách Nhà nước.

Đánh giá chung: Cơ sở vật chất của nhà trường ngoài việc phục vụ hoạt động đào tạo thường xuyên thì vẫn còn một số khu vực chưa sử dụng hết công suất, có thể khai thác cho thuê, liên doanh liên kết, cung cấp dịch vụ nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người học và tăng nguồn thu cho nhà trường.

II. Phương án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/ cho thuê/ liên doanh, liên kết

Trên cơ sở UBND Thành phố giao quyền sử dụng đất, các loại tài sản được nhà nước đầu tư xây dựng, Trường đã sử dụng tài sản đúng mục đích, công năng phục vụ cho hoạt động đào tạo nghề cho học sinh, sinh viên. Ngoài nhiệm vụ đào tạo nghề, Trường tiến hành xây dựng phương án sử dụng tài sản được nhà nước đầu tư cho các đơn vị, cá nhân bên ngoài thuê, liên doanh liên kết, hợp tác để phục vụ các nhu cầu của sinh viên, CBGV góp phần làm tăng nguồn thu cho trường.

2.1. Sự cần thiết của việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/ cho thuê/liên doanh, liên kết:

Trong những năm qua Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh luôn bám sát chức năng nhiệm vụ được giao, xây dựng và thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của Thành phố giao. Tuy nhiên, công tác giáo dục dạy nghề trong các năm qua gặp không ít khó khăn trong công tác tuyển sinh và đào tạo một phần do người học chưa mặn mà với việc học nghề mặt khác sự cạnh tranh giữa các khối đại học và cao đẳng ngày càng lớn nên chất lượng tuyển sinh đầu vào của giáo dục dạy nghề chưa được cao.

Để có đủ kinh phí đáp ứng hoạt động trong điều kiện đã tự chủ 100% chi thường xuyên thì nhà trường đã tích cực trong công tác tuyển sinh, bên cạnh đó việc chủ động nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tại đơn vị đặc biệt là sử dụng và khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất để đảm bảo các hoạt động góp phần cải thiện đời sống cán bộ, giáo viên là vấn đề nhà trường luôn trăn trở.

Mặt khác công tác đào tạo nghề hiện nay đòi hỏi đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của Doanh nghiệp trong khi đó nguồn kinh phí NSNN cấp cho đầu tư cơ sở vật chất còn hạn hẹp, học phí thu được của người học chỉ đủ bù đắp chi phí thường xuyên, chưa có tích luỹ để tái đầu tư. Vì vậy, nhà trường cần quan tâm nhiều đến công tác xã hội hóa về đầu tư cơ sở vật chất dịch vụ để tăng nguồn thu đồng thời tăng chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội. Bên cạnh nâng cao tay nghề thì việc nâng cao kỹ năng mềm đặc biệt khả năng về ngôn ngữ để hội nhập và đáp ứng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp FDI cũng rất cần thiết. Do vậy việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/liên doanh, liên kết của nhà trường đáp ứng nhu cầu của học sinh, sinh viên và người lao động là thiết thực, cụ thể:

- Khai thác tối đa công suất sử dụng tài sản công của nhà trường, tránh lãng phí và tăng nguồn thu cho Nhà trường.

- Việc sử dụng tài sản được giao phục vụ chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao, đồng thời tiếp tục sử dụng tài sản vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết trong các hoạt động đào tạo và khai thác dịch vụ góp phần thúc đẩy các hoạt động chuyên môn, nâng cao hiệu quả tuyển sinh, thúc đẩy các hoạt động dịch vụ..., tăng nguồn thu cho nhà trường để góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và có kinh phí để sửa chữa, tu bổ các hạng mục công trình bị xuống cấp theo thời gian. Giảm gánh nặng chi từ nguồn Ngân sách nhà nước về đầu tư cơ sở vật chất cho trường.

Đối với tài sản cho thuê, liên doanh, liên kết, hợp tác đào tạo của trường khi cho thuê, liên doanh, liên kết, hợp tác đào tạo không ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về công tác giảng dạy và học tập của nhà trường mà việc đó còn tăng nguồn thu cho nhà trường.

Đây là các dịch vụ phụ trợ, bổ trợ cho các hoạt động chính của nhà trường, trong quá trình thực hiện không ảnh hưởng đến quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ và sứ mệnh của Trường.

Cụ thể học sinh đi học hoặc khách đến liên hệ công tác cần phải có chỗ gửi xe an toàn, đúng nơi quy định vì vậy cần thiết phải có dịch vụ trông giữ xe.

Căng tin và máy bán hàng tự động nhằm cung cấp suất ăn, nước uống cho cán bộ, sinh viên ở Ký túc xá và sinh viên học 2 buổi để cán bộ, sinh viên không phải ra ngoài sử dụng dịch vụ không đảm bảo an toàn và không được kiểm soát an toàn thực phẩm.

Nhà trường có đào tạo hệ song bằng (9+) vì vậy nhu cầu được bổ sung kiến thức của các môn học văn hoá và ngoại ngữ của học sinh là rất lớn vì vậy việc liên kết thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho học sinh hệ trung học phổ thông và sinh viên để nâng cao khả năng ngoại ngữ và kỹ năng là rất cần thiết.

2.2. Nguyên tắc chung khi xây dựng phương án

- Tuân thủ pháp luật: Mọi hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải tuân thủ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định 151/2017/NĐ-CP, Thông tư 144/2017/TT-BTC, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP, Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND và các quy định khác có liên quan, không vi phạm các điều cấm của luật.

- Đảm bảo mục tiêu giáo dục: Ưu tiên mục tiêu phục vụ hoạt động đào tạo và không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ của Trường.

- Khai thác hiệu quả, bền vững: Lựa chọn các hình thức khai thác phù hợp, vừa đảm bảo hiệu quả kinh tế, vừa đảm bảo bảo toàn và phát triển giá trị tài sản công, duy tu bảo dưỡng định kỳ để tăng niên hạn sử dụng tài sản công. Không làm thay đổi kết cấu, kiến trúc, nguyên trạng của tài sản công (trừ trường hợp đầu tư thêm để nâng cao giá trị sử dụng của tài sản; phần giá trị tài sản đầu tư thêm sẽ thuộc về Nhà trường sau khi hết thời hạn khai thác). Không làm mất quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản công của Trường.

- Công khai, minh bạch: Xây dựng phương án rõ ràng, công khai, minh bạch đặc biệt về các nội dung: đối tượng, phạm vi, hình thức, giá cả, quy trình thực hiện và quản lý nguồn thu.

- Phù hợp đặc điểm, tiềm năng của từng loại tài sản: Đề án thể hiện riêng cho từng loại tài sản (tài sản phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường, tài sản phục vụ cho hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường…)

- Linh hoạt, khả thi: Phương án đảm bảo tính linh hoạt, có khả năng điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn và biến động của thị trường, đồng thời đảm bảo tính khả thi về các nguồn lực và năng lực thực hiện của trường.

2.3. Tài sản dự kiến sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết

TT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng (dự kiến)	Vị trí	Mục đích sử dụng cho hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết
1	Phòng học lý thuyết	Phòng	7	Tầng 1 nhà H	Cho thuê ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và ngày nghỉ hè
2	Khu vực Nhà xe HSSV (cổng chính)	M^2	375	Gần cổng chính	Làm nơi cung cấp dịch vụ ăn uống hoặc cửa hàng tiện ích
3	Ký túc xá 5 tầng	Chỗ ở	200	Nhà K	Làm nơi lưu trú cho HSSV, học viên trong và ngoài trường
4	Nhà kho số 1 và nhà kho số 2	M^2	125	Thửa đất số 2 số 15 Nguyễn Văn Huyên	Tổ chức các hoạt động thí nghiệm, NCKH, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo cho HSSV trong và ngoài trường; cung cấp các dịch vụ, bảo hành, sửa chữa thiết bị thuộc các ngành nghề đào tạo của Trường.
5	Nhà trung tâm đào tạo chuyển giao công nghệ	M^2	40	Thửa đất số 2 số 15 Nguyễn Văn Huyên	
6	Nhà trung tâm đào tạo thường xuyên và hợp tác doanh nghiệp	M^2	100	Ngõ 10 Nguyễn Văn Huyên	
7	Nhà chăm sóc sắc đẹp	M^2	40	Ngõ 10 Nguyễn Văn Huyên	
8	Mặt bằng sau nhà H, trước nhà B	M^2	200		Cung cấp dịch vụ trông giữ xe cho CBGV, NLĐ, HSSV và khách đến liên hệ công tác
9	Sân thi đấu thể thao (sân pickaleball)	Sân	2	Sân trước nhà B	Cung cấp dịch vụ phục vụ hoạt động thể chất
10	Vị trí đặt máy bán hàng tự động	Máy		Tầng 1 nhà H, sân trường	Cung cấp vị trí đặt máy bán hàng tự động
11	Vị trí đặt trạm sạc xe điện	M^2		Gần các nhà xe CBGV và HSSV	Cung cấp vị trí đặt trạm sạc xe điện

12	Vị trí đặt Biển quảng cáo				Cung cấp vị trí đặt biển quảng cáo
13	Vị trí đặt Trạm thu phát sóng di động				Cung cấp vị trí đặt trạm thu phát sóng

2.4. Thời gian thực hiện kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết

Thực hiện 5 năm, từ 2025 đến 2029 (hoặc lâu dài)

2.5. Hình thức, phương thức sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

2.5.1. Sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê

- Phương án: Cho thuê tài sản thực hiện theo hình thức đấu giá tài sản hoặc cho thuê trực tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và khoản 41 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo lựa chọn được đơn vị có năng lực, kinh nghiệm, giá cho thuê hợp lý, cạnh tranh.

- Hình thức:

+ Đấu giá toàn bộ hoặc một phần mặt bằng theo điều kiện cụ thể của Nhà trường và đối tác. Giá khởi điểm để đấu giá do Hiệu trưởng quyết định phù hợp với giá cho thuê trên thị trường của tài sản cùng loại. Hiệu trưởng được phép thành lập Hội đồng thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc thuê đơn vị thẩm định giá để xác định giá làm cơ sở giá khởi điểm đấu giá cho thuê tài sản.

+ Cho thuê trực tiếp toàn bộ hoặc một phần mặt bằng theo điều kiện cụ thể của Nhà trường và đối tác. Hình thức cho thuê trực tiếp được áp dụng trong trường hợp cho thuê tài sản trong thời gian dưới 30 ngày/1 lần thuê hoặc có giá trị gói thuê dưới 50 triệu đồng/1 lần thuê.

+ Hiệu trưởng xác định và ban hành giá cho thuê theo các văn bản quy định hiện hành.

- Đối tượng cho thuê: Các doanh nghiệp, cá nhân, hộ kinh doanh cá thể.

- Yêu cầu đối với đơn vị thuê: Đảm bảo phục vụ đúng các yêu cầu quy định trong hợp đồng, tuân thủ các quy định về PCCC, an toàn vệ sinh thực phẩm, an ninh trật tự, đảm bảo vệ sinh môi trường và các quy định khác của Trường.

- Thời gian: Theo thỏa thuận giữa hai bên và tối đa không quá 5 năm.

- Diện tích cho thuê: Tùy theo nhu cầu của đối tác và khả năng bố trí của Nhà trường, ưu tiên khai thác các hạng mục chưa khai thác hết công suất.

- Danh sách các hạng mục tài sản cho thuê theo hình thức đấu giá tài sản hoặc cho thuê trực tiếp:

TT	Nội dung	Đơn vị	Diện tích (m2)	Giá cho thuê tối thiểu (đồng/ tháng)	Mục đích sử dụng
1	Phòng học lý thuyết	Phòng			Phục vụ tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người học
1.1	Phòng không có điều hòa	Phòng		110.000đ /giờ/phòng *Hoặc* 800.000đ /ngày/phòng	
1.2	Phòng có điều hòa	Phòng		150.000đ /giờ/phòng *Hoặc* 1.200.000đ /ngày/phòng	
2	Khu vực Nhà xe HSSV (cổng chính)	M^2	375	40.000.000	Cung cấp dịch vụ ăn uống và cửa hàng tiện ích
3	Ký túc xá	Chỗ ở		250.000đ /chỗ ở	Làm nơi lưu trú cho HSSV, học viên trong và ngoài trường
4	Nhà kho số 1 và nhà kho số 2	M^2	125	56.000đ /m2	Tổ chức các hoạt động thí nghiệm, NCKH, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo cho HSSV trong và ngoài trường; cung cấp các dịch vụ, bảo hành, sửa chữa thiết bị thuộc các ngành nghề đào tạo của Trường.
5	Nhà trung tâm đào tạo chuyển giao công nghệ	M^2	40	125.000đ /m2	
6	Nhà trung tâm đào tạo thường xuyên và hợp tác doanh nghiệp	M^2	100	100.000đ /m2	
7	Nhà chăm sóc sắc đẹp	M^2	40	100.000đ /m2	
8	Cung cấp dịch vụ	M^2	200	15.000.000đ	Phục vụ trông giữ

	trông giữ xe				xe cho HSSV và khách đến giảng dạy, làm việc, liên hệ công tác
9	Sân thi đấu thể thao (sân pickaleball)	Sân		50.000đ /giờ/sân	Phục vụ nhu cầu thể dục thể thao ngoài giờ làm việc, học tập của VCLĐ, HSSV và dân cư quanh khu vực trường
10	Vị trí đặt máy bán hàng tự động	Máy		1.600.000đ /máy	Cung cấp vị trí đặt máy bán hàng tự động
11	Vị trí đặt trạm sạc xe điện	M^2		Theo tỷ lệ lợi nhuận	Cung cấp vị trí đặt trạm sạc xe điện
12	Vị trí đặt Biển quảng cáo			400.000đ	Cung cấp vị trí đặt biển quảng cáo
13	Vị trí đặt trạm thu phát sóng di động			3.000.000đ	Cung cấp vị trí đặt trạm thu phát sóng

2.5.2. Hợp tác, liên kết đào tạo

- Đối tác hợp tác: Các tổ chức, doanh nghiệp, trung tâm đào tạo có chức năng pháp lý, có uy tín, có năng lực phù hợp, có lĩnh vực kinh doanh phù hợp với ngành nghề đào tạo và định hướng phát triển của Trường.

- Hình thức hợp tác:

+ Không thành lập pháp nhân mới, các bên tham gia liên kết cùng góp tài sản hoặc góp vốn để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên kết đào tạo; việc sử dụng, quản lý tài sản của mỗi bên, chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và tỷ lệ phân chia kết quả hoạt động các bên được quy định trong hợp đồng liên kết.

+ Tài sản tham gia liên kết đào tạo và tài sản hình thành thông qua hoạt động liên kết là quyền sử dụng đất, nhà, công trình và các tài sản khác gắn liền với đất sau khi kết thúc hoạt động liên kết (bao gồm cả trường hợp chấm dứt hợp đồng

trước thời hạn) thì phải chuyển giao, không bồi hoàn cho nhà trường quản lý, sử dụng.

+ Đối với các tài sản khác sau khi kết thúc hoạt động liên kết (bao gồm cả trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn) được xử lý theo nguyên tắc phần tài sản thuộc về mỗi bên được xác định tương ứng với giá trị tài sản hoặc góp vốn khi đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên kết. Trường hợp đơn vị hợp tác liên kết tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn tài sản cho Nhà trường thì Nhà trường có trách nhiệm quản lý, sử dụng theo quy định.

- Nội dung hợp tác:

+ Liên kết đào tạo các chương trình ngắn hạn, dài hạn theo đặt hàng của doanh nghiệp hoặc theo nhu cầu xã hội.

+ Phối hợp tổ chức các hội thảo, sự kiện, hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, thực hành, thực tập, NCKH, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo ...

+ Phối hợp các trường đại học, cao đẳng, trường THPT, THCS, Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm bồi dưỡng văn hóa… tổ chức đào tạo định hướng hướng nghiệp, đào tạo kỹ năng theo nhu cầu.

- Diện tích sử dụng cho hoạt động hợp tác: Tùy theo nhu cầu của đối tác và khả năng đáp ứng của trường, ưu tiên khai thác các khu vực chưa khai thác hết công suất sử dụng.

- Phương thức hợp tác:

+ Mời các tổ chức, cá nhân có nhu cầu hợp tác đào tạo.

+ Tổ chức đấu thầu hoặc lựa chọn đối tác cạnh tranh theo quy định của pháp luật (đối với các hợp đồng có giá trị lớn).

+ Tổ chức thẩm định năng lực, uy tín, kinh nghiệm của đối tác.

+ Giá thực hiện: Căn cứ vào giá tối thiểu quy định tại mục 2.5.1 của Đề án này và trên cơ sở thương thảo giữa hai bên.

+ Hợp đồng hợp tác: Quy định rõ quyền, nghĩa vụ các bên, mục tiêu hợp tác, nội dung hợp tác, diện tích sử dụng cho hoạt động hợp tác đào tạo, giá cả, thời hạn, phương thức thanh toán, trách nhiệm quản lý tài sản, phân chia lợi nhuận (nếu có), cơ chế giải quyết tranh chấp…

2.6. Phương án tài chính của việc kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết

2.6.1. Dự kiến doanh thu

- Doanh thu được ước tính trên các hợp đồng đang thực hiện và cơ sở điều tra, khảo sát, thu nhập các thông tin về giá cho thuê…, giá cung cấp dịch vụ và các yếu tố khác hình thành doanh thu của các khu vực khả năng sinh lời, điều kiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tương đương tại thời điểm lập đề án, chi tiết dự kiến như sau:

TT	Năm	Dự kiến doanh thu (triệu đồng)	Ghi chú
1	2025	817	Dự kiến theo số hạng mục và số tháng thực tế
2	2026	1.410	Dự kiến theo tỷ lệ lấp đầy các hạng mục và theo số tháng thực tế
3	2027	1.480	tăng 5% so với 2026
4	2028	1.551	tăng 10% so với 2026
5	2029	1.621	tăng 15% so với 2026

(Chi tiết lại Phụ lục 1)

2.6.2. Chi phí:

2.7.2.1.Thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến việc sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, gồm chi phí sau:

a) Chi phí hợp lý

- Chi phí quản lý, vận hành tài sản trong thời gian kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, gồm: Chi phí kinh doanh, chi phí quản lý, chi phí trực tiếp cấu thành dịch vụ (như chi phí vật tư, vật phẩm, nguyên, nhiên vật liệu, nhân công), cụ thể:

+ Chi sửa chữa, bảo dưỡng tài sản dùng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

+ Chi trả tiền lương/tiền công cho viên chức và người lao động trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

+ Chi trả chi phí vật tư, vật liệu phát sinh (nếu có).

+ Chi phí khấu hao tài sản cố định đối với các tài sản công trực tiếp sử dụng vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết: theo quy định của Bộ Tài Chính về chế

độ hạch toán, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại đơn vị. Chi phí khấu hao tài sản cố định được phân bổ cho từng hoạt động sự nghiệp, hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để hạch toán chi phí cho từng hoạt động tương ứng.

+ Chi phí thẩm định giá, định giá, đấu giá tài sản.

+ Chi phí phát sinh khác

b) Chi trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có)

c) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước

d) Phần còn lại trích lập quỹ phúc lợi, quỹ phát triển sự nghiệp của Nhà trường theo quy định.

2.7.2.2. Dự toán chi phí, thanh toán chi phí liên quan đến việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Trường,đảm bảo minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả. Hiệu trưởng phê duyệt dự toán và thanh toán chi phí.

2.7.2.3. Mức chi làm căn cứ làm dự toán chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của trường:

- Đối với các nội dung chi đã có tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ thì thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định.

- Đối với các nội dung thuê dịch vụ liên quan được thực hiện theo hợp đồng giữa trường và tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

- Đối với các nội dung chi ngoài phạm vi quy định trên, Hiệu trưởng quyết định mức chi, bảo đảm phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2.6.3. Dự kiến doanh thu, chi phí

Dự kiến doanh thu, chi phí, chênh lệch thu chi và số nộp ngân sách nhà nước từ hoạt động cho thuê, liên doanh, liên kết dự kiến như sau:

TT	Năm	Dự kiến doanh thu (triệu đồng)	Chi phí ước 40% (triệu đồng)	Nộp ngân sách ước 10% (triệu đồng)	Chênh lệch thu, chi (triệu đồng)
1	2025	817	327	82	408
2	2026	1.410	564	141	705

3	2027	1.480	592	148	740
4	2028	1.551	620	155	775
5	2029	1.621	648	162	811

Ghi chú:

Dự kiến mỗi năm tăng giá cho thuê, liên doanh, liên kết, hợp tác đào tạo từ 5% cho đến không quá 10% và tuỳ theo tình hình thực tiễn kinh tế - xã hội tại thời điểm thương thảo, thay đổi giá trị hợp đồng.

Mức thuế 10% dự kiến nộp Ngân sách Nhà nước bao gồm 5% thuế GTGT theo tỷ lệ trực tiếp trên doanh thu và 5% thuế thu nhập doanh nghiệp khoán theo thuế suất theo quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định 209/2023/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng.

2.6.4. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công (Hiệu trưởng) chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng số tiền thu được theo quy định.

Số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của trường là chênh lệch giữa doanh thu trừ đi chi phí, được xác định là khoản thu hợp pháp của nhà trường và được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công tại Khoản 6 khoản 7 Điều 46 Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

Số tiền trích khấu hao tài sản cố định được bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trường, được theo dõi riêng để tạo nguồn kinh phí bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế tài sản được sử dụng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Trường hợp tài sản cố định được đầu tư, mua sắm từ nguồn vốn vay, vốn huy động thì số tiền trích khấu hao tài sản cố định được dùng để trả nợ; số còn lại bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Đơn vị.

Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội chi trả các chi phí hợp lý liên quan đến việc sử dụng tài sản công cho thuê, liên doanh, liên kết, hợp tác đào tạo gồm: chi phí định giá, thẩm định giá, đấu giá tài sản cho thuê, chi phí quản lý vận

hành trong thời gian thực hiện cho thuê, hợp tác đào tạo và các chi phí hợp lý khác liên quan.

Sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước (nếu có) theo quy định, Trường sử dụng phần chênh lệch thu lớn hơn chi theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Trích nguồn cải cách tiền lương

- Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, tối thiểu 25%

- Trích lập quỹ phúc lợi, Quỹ khen thưởng, quỹ dự phòng, ổn định thu nhập (theo quy định)

- Số tiền trích khấu hao tài sản cố định được bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, theo dõi riêng để tái đầu tư, bảo trì, sửa chữa tài sản.

2.7. Phương án sử dụng lao động tại trường khi sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

- Nguồn lao động: Ưu tiên sử dụng nguồn lao động hiện có của trường, kết hợp tuyển dụng thêm nhân sự bên ngoài khi cần thiết.

- Phòng Quản trị là đầu mối phân công cán bộ theo dõi, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa tài sản sử dụng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Phòng Tài chính – Kế toán phân công cán bộ theo dõi hạch toán thu chi từng hợp đồng cụ thể.

2.8. Phương án đảm bảo nguồn tài chính, nguồn nhân lực cho hoạt động của Nhà trường và các đơn vị liên doanh, liên kết

2.8.1. Nguyên tắc định giá

- Giá cho thuê, giá hợp tác phải được xác định trên cơ sở giá thị trường tại thời điểm cho thuê, hợp tác, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, cạnh tranh, tối đa hiệu quả kinh tế và không thấp hơn mức giá tối thiểu được quy định tại Đề án này.

- Giá cho thuê, giá hợp tác cần phù hợp chất lượng, vị trí, diện tích, tiện nghi, thời hạn cho thuê/hợp tác và các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá trị của tài sản, được Hội đồng định giá của Nhà trường thông qua trên cơ sở mức giá tối thiểu.

2.8.2. Phương pháp xác định giá

- Phương pháp so sánh thị trường: Tham khảo giá cho thuê, giá hợp tác của các tài sản tương tự trên thị trường, đặc biệt trong khu vực địa bàn lân cận Trường.

- Phương pháp chi phí cộng lợi nhuận: Xem xét các chi phí liên quan đến việc khai thác tài sản (chi phí quản lý, bảo trì, vận hành, khấu hao…) và xác định mức lợi nhuận hợp lý để tính toán giá cho thuê/hợp tác.

- Phương pháp chiết khấu dòng tiền: Đối với các dự án liên doanh, liên kết dài hạn, có thể sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền để xác định giá trị hợp tác và tỷ lệ phân chia lợi nhuận hợp lý.

2.8.3. Cơ chế điều chỉnh giá

- Điều chỉnh định kỳ: Giá cho thuê, giá hợp tác có thể được điều chỉnh định kỳ hàng năm để phản ánh sự thay đổi của thị trường và đảm bảo giá luôn phù hợp thực tế giá trị của tài sản.

- Căn cứ điều chỉnh: Căn cứ vào chỉ số giá tiêu dùng (CPI), biến động giá tiêu dùng của các dịch vụ tương tự, chất lượng và tiện nghi của tài sản, các yếu tố khác tác động đến giá trị tài sản.

- Thỏa thuận điều chỉnh giá trong hợp đồng: Cơ chế điều chỉnh giá cần được quy định rõ trong hợp đồng để đảm bảo tính minh bạch và quyền lợi của các bên.

III. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Nhà trường cam kết thực hiện đúng chức năng, chấp hành đúng quy định Nhà nước. Cụ thể, phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập (theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

- Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản, cơ sở vật chất: Sử dụng tài sản và khai thác CSVC của trường vào mục đích cho thuê nhằm tận dụng cơ sở vật chất chưa sử dụng hết công năng, công suất vào đúng mục đích, phù hợp với nhu cầu cần thiết trong nhà trường, góp phần quản lý hiệu quả hơn.

+ *Về hiệu quả kinh tế:* Kinh phí thu được hàng năm đủ để duy tu bảo dưỡng thường xuyên cho cơ sở vật chất nhà trường góp phần giảm chi đáng kể cho ngân sách trường, đảm bảo hoạt động của nhà trường cũng như hỗ trợ các hoạt động sự nghiệp trong trường.

+ *Về mặt xã hội:* Cơ sở vật chất của trường sẽ tiếp tục là nơi để nhà trường

thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo nghệ thuật, tạo ra một môi trường giáo dục lành mạnh, thực hiện tốt hơn việc xã hội hóa giáo dục trong đào tạo quốc tế do điều kiện cơ sở vật chất được cải thiện đáp ứng yêu cầu xã hội.

- Tăng hiệu quả quản lý tài sản của Nhà nước. Đóng góp đáng kể kinh phí cho việc duy tu, bảo dưỡng tài sản nhà trường. Đồng thời, tăng thêm trang thiết bị, cần thiết cho việc dạy và học, đảm bảo công trình bền vững theo thời gian.

IV. Nguyên tắc, điều kiện sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

4.1. Nguyên tắc:

Việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Không làm mất quyền sở hữu về tài sản công; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản Nhà nước giao.

- Thực hiện theo cơ chế thị trường, đảm bảo công khai, minh bạch; được giám sát, thanh tra, kiểm tra; mọi hành vi vi phạm pháp luật phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa đối với tài sản công sử dụng vào múc đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được lấy từ nguồn thu được từ việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị hoặc theo thỏa thuận tại Hợp đồng (nếu có).

- Trường hợp tài sản được tính thành vốn góp khi liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật, việc xác định giá trị tài sản phải đảm bảo các nguyên tắc quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Trường hợp liên doanh, liên kết hình thành pháp nhân mới, đơn vị phải nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong pháp nhân mới.

- Việc sử dụng tài sản gắn liền với đất và giá trị quyền sử dụng đất tại đơn vị vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

4.2. Điều kiện:

Phải có Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định.

Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, hoạt động cung cấp dịch vụ công tại đơn vị.

Tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết được sử dụng đúng công năng, mục đích sử dụng tài sản được giao, đầu tư, xây dựng, mua sắm. Không làm thay đổi kết cấu, kiến trúc, nguyên trạng tài sản công (trừ trường hợp đầu tư thêm để nâng cao giá trị sử dụng của tài sản; phần giá trị tài sản đầu tư thêm thuộc về đơn vị có tài sản sau khi hết thời hạn kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; Nhà nước không bồi hoàn phần giá trị đầu tư thêm); không làm mất quyền sử dụng đất của đơn vị, quyền sở hữu về tài sản công.

Không vi phạm các điều của Luật.

V. Điều kiện của các đối tác tham gia liên doanh, liên kết

Đối tác là các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc Nhà trường; các tổ chức xã hội - nghề nghiệp; các cơ sở giáo dục và đào tạo khác; các quỹ đầu tư, tổ chức tài chính; các doanh nghiệp khoa học công nghệ, trung tâm ươm tạo và đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với từng lĩnh vực dịch vụ, kinh doanh mà trường muốn triển khai

Đối tác tham gia các hoạt động liên doanh, liên kết để cung cấp các dịch vụ cho các hoạt động công nghệ cao, cung cấp thiết bị dùng chung, cung cấp không gian làm việc, nghiên cứu, thử nghiệm và trình diễn công nghệ để hỗ trợ các hoạt động công nghệ cao, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp là các tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép hoạt động phù hợp với lĩnh vực dịch vụ công nghệ cao, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; có năng lực tài chính ổn định và lành mạnh; ưu tiên đối tác đã có kinh nghiệm hoạt động trong các lĩnh vực công nghệ cao, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp…

Nhà trường hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện hoạt động kinh doanh để tăng cường hiệu quả sử dụng tài sản công của trường đồng thời cùng nhau tạo ra doanh thu cần đảm bảo các điều kiện: Năng lực pháp lý và năng lực thực hiện hợp đồng; Mục tiêu hợp tác phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường; Lợi ích hợp tác hài hòa, công bằng; Bổ trợ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học…

VI. Phương án xử lý tài sản sau khi kết thúc thời gian liên doanh, liên kết hoặc chấm dứt hợp đồng trước hạn (đối với tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết)

Việc xử lý tài sản thực hiện theo đúng nguyên tắc, quy định tại pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

VII. Quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan liên quan

- Hiệu trưởng Nhà trường ban hành Kế hoạch xây dựng Đề án theo quy định;

- Hiệu trưởng triển khai lấy ý kiến tập thể lãnh đạo Trường và của toàn thể viên chức, người lao động về nội dung đề án.

- Hoàn thiện Đề án, Hiệu trưởng báo cáo Hội đồng trường xem xét, quyết định Đề án.

- Hội đồng trường Quyết định Đề án. Hiệu trưởng triển khai công bố công khai Đề án được phê duyệt.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Đề án được Hội đồng trường quyết định, Hiệu trưởng gửi Quyết định và Đề án được phê duyệt cho Cơ quan quản lý cấp trên và công bố công khai tại bảng tin và trang thông tin điện tử của Trường, thơi gian công khai ít nhất 30 ngày.

- Hiệu trưởng Nhà trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án theo quy định.

Tất cả hoạt động sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết phải được lập thành Hợp đồng theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hợp đồng được ký kết, Nhà trường phải gửi bản sao Hợp đồng đã ký kết và Phụ lục hợp đồng đã ký kết (nếu có) cho cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi, giám sát.

VIII. Thời hạn thực hiện đề án: Lâu dài.

IX. Thời gian đề án có hiệu lực:

Dự kiến trong quý II năm 2025.

PHẦN III. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi Đề án được phê duyệt, Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

1. Ban Giám hiệu

Lãnh đạo, chỉ đạo chung để Đề án thực hiện đúng hướng. Phê duyệt các phương án tổng thể và phương án chi tiết cho từng hạng mục của Đề án, đảm bảo các điều kiện thực hiện đề án. Đánh giá tiến độ và hiệu quả thực hiện Đề án, báo cáo Hội đồng trường vào các kỳ báo cáo theo quy định.

2. Đơn vị được giao đầu mối thực hiện Đề án

- Đầu mối triển khai thực hiện một hoặc một số nội dung của Đề án.

- Xây dựng kế hoạch và phương án cho từng hạng mục được giao, từng loại hình khai thác.

- Tổ chức các hoạt động khai thác, tìm kiếm đối tác, tham mưu hợp đồng, quản lý vận hành, đảm bảo chất lượng dịch vụ.

- Định kỳ theo năm báo cáo và đánh giá hiệu quả hoạt động dịch vụ.

3. Phòng Tài chính – Kế toán

- Tham mưu cơ chế tài chính, cơ chế thu chi, đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn các nghiệp vụ tài chính, kế toán cho các đơn vị liên quan.

- Kiểm soát thu chi đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, minh bạch.

- Lập dự toán, các báo cáo tài chính, quyết toán kinh phí theo năm.

- Đảm bảo các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp khác đúng quy định.

4. Phòng Quản trị

- Quản lý tài sản công đảm bảo đúng quy định, không để thất thoát.

- Thực hiện kiểm kê, đánh giá tài sản định kỳ hàng năm, theo dõi sát biến động tài sản.

- Có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng tài sản định kỳ.

5. Các phòng, khoa, trung tâm

- Phối hợp các đơn vị liên quan để Đề án hoạt động không ảnh hưởng đến hoạt động đào tạo của Trường.

- Ưu tiên sử dụng các dịch vụ do Đề án cung cấp.

- Tham gia các hoạt động hợp tác đào tạo theo chuyên môn của đơn vị.

- Thực hiện chức năng giám sát, phản ánh các vấn đề ảnh hưởng đến hoạt động đào tạo của Trường trong quá trình thực hiện Đề án.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG **CHỦ TỊCH**	**HIỆU TRƯỞNG**
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI	
Phạm Tiến Dũng	**TS. Trần Xuân Ngọc**

PHỤ LỤC 1

BẢNG DỰ KIẾN DOANH THU CHI TIẾT THEO NĂM

(Trên cơ sở các hạng mục hiện có và dự kiến doanh thu theo từng hạng mục cho thuê, có tính đến tỷ lệ lấp đầy dự kiến thực tế cho từng hạng mục)

Năm 2025

TT	Tên, đặc điểm tài sản cho thuê	Doanh thu dự kiến /năm (triệu đồng)	Ghi chú
1	Phòng học lý thuyết	123,2	2h/phòng/ngày x 110.000đ/giờ x 7 phòng x 20 ngày/tháng x 7 tháng
2	Cung cấp dịch vụ ăn uống và cửa hàng tiện ích (khu vực nhà xe cổng chính)	240	40 triệu/tháng x 12 tháng
3	Ký túc xá	120	20 phòng x 8 HV/phòng *250.000đ/tháng x 6 tháng
4	Nhà kho số 1 và nhà kho số 2	84	7 triệu/tháng x 12 tháng
5	Nhà trung tâm đào tạo chuyển giao công nghệ	60	5 triệu/tháng x 12 tháng
6	Nhà trung tâm đào tạo thường xuyên và hợp tác doanh nghiệp		*Sẽ có số liệu cụ thể khi có doanh thu thực tế*
7	Nhà chăm sóc sắc đẹp		*Sẽ có số liệu cụ thể khi có doanh thu thực tế*
8	Cung cấp dịch vụ trông giữ xe	150	15 triệu/tháng x 10 tháng
9	Sân thi đấu thể thao (sân pickleball)		*Sẽ có số liệu cụ thể khi có doanh thu thực tế*
10	Vị trí đặt máy bán hàng tự động	19,2	1,6 triệu/tháng x 12 tháng
11	Vị trí đặt trạm sạc xe điện		*Sẽ có số liệu cụ thể khi có doanh thu thực tế*
12	Vị trí đặt biển quảng cáo	2,4	400.000đ/tháng x 12 tháng
13	Vị trí đặt trạm thu phát sóng di động	18	3 triệu/tháng x 12 tháng
	Tổng	**816,8**	

Từ năm 2026

TT	Tên, đặc điểm tài sản cho thuê	Doanh thu dự kiến /năm (triệu đồng)	Ghi chú
1	Phòng học lý thuyết	215,6	2h/phòng/ngày x 110.000đ/giờ x 7 phòng x 20 ngày/tháng x 7 tháng
2	Cung cấp dịch vụ ăn uống và cửa hàng tiện ích (khu vực nhà xe cổng chính)	480	40 triệu/tháng x 12 tháng
3	Ký túc xá	240	20 phòng x 8 HV/phòng *250.000đ/tháng x 6 tháng
4	Nhà kho số 1 và nhà kho số 2	84	7 triệu/tháng x 12 tháng
5	Nhà trung tâm đào tạo chuyển giao công nghệ	60	5 triệu/tháng x 12 tháng
6	Nhà trung tâm đào tạo thường xuyên và hợp tác doanh nghiệp	120	10 triệu/tháng x 12 tháng
7	Nhà chăm sóc sắc đẹp		*Sẽ có số liệu cụ thể khi có doanh thu thực tế*
8	Cung cấp dịch vụ trông giữ xe	150	15 triệu/tháng x 10 tháng
9	Sân thi đấu thể thao (sân pickleball)		*Sẽ có số liệu cụ thể khi có doanh thu thực tế*
10	Vị trí đặt máy bán hàng tự động	19,2	1,6 triệu/tháng x 12 tháng
11	Vị trí đặt trạm sạc xe điện		*Sẽ có số liệu cụ thể khi có doanh thu thực tế*
12	Vị trí đặt Biển quảng cáo	4,8	400.000đ/tháng x 12 tháng
13	Vị trí đặt Trạm thu phát sóng di động	36	3 triệu/tháng x 12 tháng
	Tổng	**1.409,6**	

PHỤ LỤC 2
Mẫu hợp đồng cho thuê tài sản công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
————o0o————

HỢP ĐỒNG CHO THUÊ TÀI SẢN CÔNG
Số: ……/……/HĐ-ĐTĐL- ……

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014;

Căn cứ Thông tư số: 05/2022/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Bộ Lao động thương binh và xã hội Quy định về Liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 144/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô);

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội;

Căn cứ vào Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội đã được phê duyệt theo quy định tại Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND;

Căn cứ vào Tờ trình của …… về việc ……;

Căn cứ vào biên bản họp của Hội nghị liên tịch ngày …… về việc ……;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên,

Hôm nay, ngày ..... tháng .... năm ....., tại Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội, hai bên chúng tôi gồm có:

BÊN A: TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 10, đường Nguyễn Văn Huyên, Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: 0243 673896 Fax: 0243 8336184

Số tài khoản: .....

Mở tại: .....

Mã số thuế: 0102162828

Đại diện: Ông Trần Xuân Ngọc Chức vụ: Hiệu trưởng

BÊN B: TÊN ĐƠN VỊ

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Số tài khoản: .....

Mở tại: .....

Mã số thuế: .....

Đại diện: ..... Chức vụ: .....

Hoặc đơn vị là cá nhân

BÊN B: ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÁ NHÂN

Họ và tên: .....

Đơn vị công tác: .....

Chức vụ: .....

Điện thoại: .....

Căn cước công dân số: ..... cấp ngày ..... nơi cấp .....

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận hai bên thỏa thuận thống nhất ký kết hợp đồng theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý cho bên B thuê quyền sử dụng ..... của Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội tại địa chỉ ..... để bên B tổ chức các hoạt động .....

Mục đích cho thuê: .....

ĐIỀU 2: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Thời gian cho thuê là ..... năm, từ ngày ..... đến hết ngày ....., cuối mỗi năm tài chính hai bên cùng nhau đánh giá hoạt động để điều chỉnh, bổ sung nội dung hợp đồng nhằm đáp ứng nhu cầu người học, năng lực của mỗi bên và theo các quy định hiện hành

ĐIỀU 3: GIÁ CHO THUÊ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Giá cho thuê: .....
- Hình thức thanh toán:.....

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN CHO THUÊ (BÊN A)

1. Quyền của Bên A:

- Nhận tiền thuê theo đúng thời hạn và phương thức đã thỏa thuận.
- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng tài sản Bên A cho Bên B thuê theo đúng mục đích và nội dung Hợp đồng.
- Được đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng này.
- Phối hợp với Bên B trong việc quản lý cơ sở vật chất và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến tài sản cho thuê.
- Ưu tiên xem xét ký tiếp hợp đồng với Bên B khi hết thời hạn Hợp đồng nếu Bên B thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

- Giao mặt bằng tài sản cho thuê cho Bên B theo đúng thời gian và hiện trạng đã thỏa thuận.
- Tạo điều kiện cho Bên B trong việc sử dụng điện, nước phục vụ hoạt động kinh doanh theo quy định chung của Nhà trường.
- Phối hợp với Bên B xây dựng nội dung, kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất cho các hoạt động của Nhà trường.
- Thông báo cho Bên B trước ..... ngày nếu có nhu cầu sử dụng tài sản cho thuê để phục vụ các hoạt động đột xuất của Nhà trường.
- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN THUÊ (BÊN B)

1. Quyền của Bên B:

- Sử dụng tài sản thuê theo đúng mục đích và nội dung đã ký kết trong Hợp đồng.
- Được phép cải tạo cơ sở vật chất sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.
- Được khai thác và thu phí dịch vụ ..... đối với các đối tượng ngoài Nhà trường theo khung giá dịch vụ do Bên B xây dựng và báo cáo Bên A.
- Được ưu tiên xem xét ký tiếp hợp đồng khi hết thời hạn Hợp đồng nếu thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng.

2. Nghĩa vụ của Bên B:

- Sử dụng tài sản thuê đúng mục đích, không được tự ý thay đổi kết cấu, công năng của tài sản khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

- Không được chuyển nhượng, cho thuê lại hoặc thế chấp Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào.

- Phối hợp với Bên A thực hiện các nội dung, kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất cho các hoạt động của Nhà trường.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động kinh doanh cơ sở vật chất tại khu vực thuê.

- Tuân thủ các quy định về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường của Nhà trường và địa phương.

- Chịu trách nhiệm hạch toán mọi chi phí hoạt động kinh doanh, nộp các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật.

- Thanh toán tiền điện, tiền nước theo chỉ số thực tế sử dụng, tiền vận chuyển rác thải hàng tháng cho Bên A và giá theo quy định chung của Nhà trường (tiền điện, tiền nước tiền vận chuyển rác thải thanh toán ngoài hợp đồng này).

- Được sử dụng nhà vệ sinh công cộng của trường và có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.

- Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất hàng năm theo đúng quy định.

- Hướng dẫn người sử dụng dịch vụ tuân thủ các quy định của Nhà trường về quản lý cơ sở vật chất, về trông giữ phương tiện, về quản lý người ra vào.

- Thông báo cho Bên A trước 30 ngày nếu không có nhu cầu tiếp tục thuê khi hết thời hạn Hợp đồng.

- Bàn giao lại tài sản thuê cho Bên A khi hết hạn Hợp đồng hoặc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn theo đúng hiện trạng ban đầu (có tính đến hao mòn tự nhiên).

- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ, GIỮ GÌN, BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA TÀI SẢN

Bên B có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn tài sản thuê, đảm bảo an toàn và không để xảy ra mất mát, hư hỏng do lỗi của Bên B gây ra.

Bên B chịu trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên cơ sở vật chất để đảm bảo đủ điều kiện hoạt động.

Mọi chi phí bảo trì, bảo dưỡng do Bên B chi trả.

Trường hợp tài sản bị hư hỏng do sự kiện bất khả kháng hoặc hao mòn tự nhiên, hai bên sẽ cùng nhau xem xét và thống nhất phương án sửa chữa.

ĐIỀU 7: ĐIỀU CHỈNH HỢP ĐỒNG

Các trường hợp điều chỉnh nội dung, giá trị của hợp đồng và việc xử lý vấn đề liên quan đều phải thực hiện bằng văn bản (phụ lục hợp đồng) có sự đồng ý của cả hai bên.

ĐIỀU 8: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có thể chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau:

- Theo thỏa thuận bằng văn bản của cả hai bên.

- Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B vi phạm nghiêm trọng các điều khoản của Hợp đồng, đặc biệt là các nghĩa vụ quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

- Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu Bên A không thực hiện đúng các nghĩa vụ quy định tại Điều 4, hoặc do sự kiện bất khả kháng.

- Do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trong trường hợp đơn phương chấm dứt Hợp đồng, bên vi phạm phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước ít nhất 30 ngày, trừ trường hợp bất khả kháng.

3. Khi Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn, hai bên có trách nhiệm thanh lý các nghĩa vụ tài chính và bàn giao tài sản theo quy định.

ĐIỀU 9: BẤT KHẢ KHÁNG

Các trường hợp bất khả kháng bao gồm thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, trường hợp Nhà nước thu hồi đất (gắn với tài sản cho thuê) trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp phải thực hiện yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc các sự kiện khác nằm ngoài tầm kiểm soát của cả hai bên. Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc và thống nhất phương án giải quyết trên tinh thần hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau.

ĐIỀU 10: XỬ LÝ VI PHẠM HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 11: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải trên tinh thần hợp tác. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng và hòa giải, các bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải được lập thành văn bản phụ lục Hợp đồng và có chữ ký xác nhận của cả hai bên.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN B **ĐẠI DIỆN BÊN A**

PHỤ LỤC 3

Mẫu hợp đồng liên kết đào tạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
————————-o0o————————-

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO
Số: ……/……/HĐ-ĐTĐL- ……

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014;

Căn cứ Thông tư số: 05/2022/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Bộ Lao động thương binh và xã hội Quy định về Liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 144/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô);

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội;

Căn cứ vào Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội đã được phê duyệt theo quy định tại Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND;

Căn cứ vào Tờ trình của …… về việc ……;

Căn cứ vào biên bản họp của Hội nghị liên tịch ngày …… về việc ……;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên,

Hôm nay, ngày ..... tháng .... năm ....., tại Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội, hai bên chúng tôi gồm có:

BÊN A: TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 10, đường Nguyễn Văn Huyên, Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: 0243 7673896 Fax: 0243 8336184

Số tài khoản: .....

Mở tại: .....

Mã số thuế: 0102162828

Đại diện: Ông Trần Xuân Ngọc Chức vụ: Hiệu trưởng

BÊN B: TÊN ĐƠN VỊ

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Số tài khoản: .....

Mở tại: .....

Mã số thuế: .....

Đại diện: ..... Chức vụ: .....

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận hai bên thỏa thuận thống nhất ký kết hợp đồng theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Mục tiêu hợp tác: .....

Hình thức hợp tác: .....

ĐIỀU 2: TÀI SẢN LIÊN KẾT

Thông tin về tài sản đem vào liên kết của các Bên: .....

ĐIỀU 3: PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, CHI PHÍ

.....

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN CHO THUÊ (BÊN A)

1. Quyền của Bên A:

- Nhận chi phí theo đúng thời hạn và phương thức đã thỏa thuận.
- Kiểm tra, giám sát việc liên kết đào tạo của Bên B theo đúng mục đích và nội dung Hợp đồng.
- Được đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng này.
- Phối hợp với Bên B trong việc quản lý cơ sở vật chất và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động liên kết đào tạo
- Ưu tiên xem xét ký tiếp hợp đồng với Bên B khi hết thời hạn Hợp đồng nếu Bên B thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

- Giao tài sản liên kết cho Bên B theo đúng thời gian và hiện trạng đã thỏa thuận.

- Tạo điều kiện cho Bên B trong việc sử dụng điện, nước phục vụ hoạt liên kết đào tạo theo quy định chung của Nhà trường (nếu cần)

- Phối hợp với Bên B xây dựng nội dung, kế hoạch sử dụng tài sản cho các hoạt động của Nhà trường.

- Thông báo cho Bên B trước …… ngày nếu có nhu cầu sử dụng tài sản liên kết đào tạo để phục vụ các hoạt động đột xuất của Nhà trường.

- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN THUÊ (BÊN B)

1. Quyền của Bên B:

- Sử dụng tài sản liên kết theo đúng mục đích và nội dung đã ký kết trong Hợp đồng.

- Được phép cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản liên kết sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

- Được khai thác và thu phí dịch vụ …… đối với các đối tượng ngoài Nhà trường theo khung giá dịch vụ do Bên B xây dựng và báo cáo Bên A.

- Được ưu tiên xem xét ký tiếp hợp đồng khi hết thời hạn Hợp đồng nếu thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng.

2. Nghĩa vụ của Bên B:

- Sử dụng tài sản liên kết đúng mục đích, không được tự ý thay đổi kết cấu, công năng của tài sản khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

- Không được chuyển nhượng, cho thuê lại hoặc thế chấp Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào.

- Phối hợp với Bên A thực hiện các nội dung, kế hoạch sử dụng tài sản liên kết cho các hoạt động của Nhà trường.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động kinh doanh cơ sở vật chất tại khu vực liên kết đào tạo.

- Tuân thủ các quy định về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường của Nhà trường và địa phương.

- Chịu trách nhiệm hạch toán mọi chi phí hoạt động kinh doanh, nộp các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật.

- Thanh toán tiền điện, tiền nước theo chỉ số thực tế sử dụng, tiền vận chuyển rác thải hàng tháng cho Bên A và giá theo quy định chung của Nhà trường (tiền điện, tiền nước tiền vận chuyển rác thải thanh toán ngoài hợp đồng này).

- Được sử dụng nhà vệ sinh công cộng của trường và có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.

- Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất hàng năm theo đúng quy định.

- Hướng dẫn người sử dụng dịch vụ tuân thủ các quy định của Nhà trường về quản lý cơ sở vật chất, về trông giữ phương tiện, về quản lý người ra vào.

- Thông báo cho Bên A trước 30 ngày nếu không có nhu cầu tiếp tục hợp tác khi hết thời hạn Hợp đồng.

- Bàn giao lại tài sản liên kết cho Bên A khi hết hạn Hợp đồng hoặc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn theo đúng hiện trạng ban đầu (có tính đến hao mòn tự nhiên).

- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ, GIỮ GÌN, BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA TÀI SẢN

Bên B có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn tài sản liên kết, đảm bảo an toàn và không để xảy ra hư hỏng do lỗi của Bên B gây ra.

Bên B chịu trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên cơ sở vật chất để đảm bảo đủ điều kiện hoạt động.

Mọi chi phí bảo trì, bảo dưỡng do Bên B chi trả.

Trường hợp tài sản bị hư hỏng do sự kiện bất khả kháng hoặc hao mòn tự nhiên, hai bên sẽ cùng nhau xem xét và thống nhất phương án sửa chữa.

ĐIỀU 7: THỜI GIAN THỰC HIỆN LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

- Thời gian bắt đầu từ: ..... đến .....

ĐIỀU 8: ĐIỀU CHỈNH HỢP ĐỒNG

Các trường hợp điều chỉnh nội dung, giá trị của hợp đồng và việc xử lý vấn đề liên quan đều phải thực hiện bằng văn bản (phụ lục hợp đồng) có sự đồng ý của cả hai bên.

ĐIỀU 9: XỬ LÝ TÀI SẢN KHI KẾT THÚC LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

Các điều khoản quy định về việc xử lý tài sản tham gia liên kết và tài sản được hình thành thông qua hoạt động liên kết trong Hợp đồng phải đảm bảo các nguyên tắc, quy định tại pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

ĐIỀU 10: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có thể chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau:

- Theo thỏa thuận bằng văn bản của cả hai bên.

- Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B vi phạm nghiêm trọng các điều khoản của Hợp đồng, đặc biệt là các nghĩa vụ quy định tại Điều 5.

- Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu Bên A không thực hiện đúng các nghĩa vụ quy định tại Điều 4, hoặc do sự kiện bất khả kháng.

- Do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trong trường hợp đơn phương chấm dứt Hợp đồng, bên vi phạm phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước ít nhất 30 ngày, trừ trường hợp bất khả kháng.

3. Khi Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn, hai bên có trách nhiệm thanh lý các nghĩa vụ tài chính và bàn giao tài sản theo quy định.

ĐIỀU 11: BẤT KHẢ KHÁNG

Các trường hợp bất khả kháng bao gồm thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, trường hợp Nhà nước thu hồi đất (gắn với tài sản cho thuê) trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp phải thực hiện yêu cầu cảu cơ quan có thẩm quyền hoặc các sự kiện khác nằm ngoài tầm kiểm soát của cả hai bên. Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc và thống nhất phương án giải quyết trên tinh thần hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau.

ĐIỀU 12: XỬ LÝ VI PHẠM HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 13: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải trên tinh thần hợp tác. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng và hòa giải, các bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 14: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải được lập thành văn bản phụ lục Hợp đồng và có chữ ký xác nhận của cả hai bên.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN B	**ĐẠI DIỆN BÊN A**